

Số: 475/2026/28-BCTM

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 4 năm 2026



**BÁO CÁO THUYẾT MINH XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN GIÁ ĐẤT**  
(Kèm theo Chứng thư định giá đất số 475/2026/28-CTĐGD ngày 22 tháng 4 năm 2026)

**1. Thửa đất, khu đất cần định giá:**

Khu đất được UBND tỉnh Quảng Nam (nay là UBND thành phố Đà Nẵng) cho Công ty Cổ phần Nông nghiệp hữu cơ OAU thuê đất để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học thảo mộc phục vụ trong nông nghiệp tại Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh (nay là xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng).

**2. Mục đích định giá đất:**

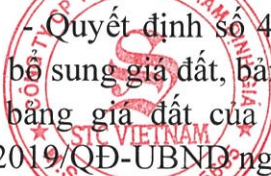
Xác định giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất dự án Nhà máy sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học thảo mộc phục vụ trong nông nghiệp tại Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh (nay là xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng) (Đối với phần diện tích đất được UBND tỉnh Quảng Nam cho thuê đất tại Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 14/11/2024).

**3. Thời điểm định giá đất:** Ngày 14/11/2024.

**4. Căn cứ định giá đất:**

**4.1. Căn cứ pháp lý để định giá đất:**

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc Hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;
- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;
- Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 6/11/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về quỹ phát triển đất;
- Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về giá đất, bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn Tỉnh Quảng Nam;



- Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam Sửa đổi, bổ sung giá đất, bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tại 15/18 phụ lục bảng giá đất của 15/18 huyện, thị xã, thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Sửa đổi, bổ sung các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về giá đất, bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam Sửa đổi, bổ sung giá đất, bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tại 15/18 Phụ lục bảng giá đất của 15/18 huyện, thị xã, thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 31/03/2025 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về giá đất, bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam Ban hành Quy định về một số yếu tố ước tính doanh thu phát triển, chi phí phát triển của thửa đất, khu đất cần định giá theo phương pháp thặng dư và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trong việc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 92/2025/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trong việc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định một số chỉ tiêu ước tính doanh thu phát triển, chi phí phát triển của thửa đất, khu đất cần định giá theo phương pháp thặng dư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Thông báo số 182/TB-VP ngày 22/8/2025 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng Thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Nam Hưng tại cuộc họp giải quyết vướng mắc về giá đất đối với các dự án dở dang trên địa bàn Quảng Nam (cũ);

- Thông báo số 213/TB-VP ngày 28/8/2025 về kết luận cuộc họp giao ban ngày 26/8/2025 của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố.

#### **4.2. Căn cứ pháp lý của thửa đất, khu đất cần định giá:**

- Quyết định số 3457/QĐ-UBND ngày 3/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam thành lập Cụm công nghiệp Phú Mỹ; Địa điểm: xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND huyện Phú Ninh phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh;

- Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc cho Công ty Cổ phần Nông nghiệp hữu cơ OAU thuê đất để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học thảo mộc phục vụ trong nông nghiệp tại Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh;

- Công văn số 51/TTPTCCN-QĐ ngày 5/5/2025 của Trung tâm phát triển Cụm công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ - Quỹ đất huyện Phú Ninh v/v cung cấp thông tin phục vụ xây dựng giá đất cụ thể để tính tiền cho thuê đất các dự án Nhà máy sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học thảo mộc phục vụ trong nông nghiệp tại Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh;

- Công văn số 462/SNNMT-KTĐ ngày 28/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường V/v đề nghị hoàn thiện phương án giá đất cụ thể dự án dự án Nhà máy sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học thảo mộc phục vụ trong nông nghiệp tại Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh (nay là xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng).

- Biên bản ngày 03/3/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Khảo sát thực địa làm cơ sở thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, dự án Nhà máy sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học thảo mộc phục vụ trong nông nghiệp tại Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh (nay là xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng), đối với diện tích đất được UBND tỉnh Quảng Nam cho thuê đất tại Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 14/11/2024;

- Biên bản họp Hội đồng thẩm định giá đất lần thứ 01 năm 2026 ngày 10/3/2026 Thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, dự án Nhà máy sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học thảo mộc phục vụ trong nông nghiệp tại Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh (nay là xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng), đối với diện tích đất được UBND tỉnh Quảng Nam cho thuê đất tại Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 14/11/2024;

- Thông báo số 94/TB-HĐTĐGD ngày 07/4/2026 Kết quả cuộc họp HĐTĐ giá đất lần thứ 01 năm 2026 về thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, dự án Nhà máy sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học thảo mộc phục vụ trong nông nghiệp tại Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh (nay là xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng), đối với diện tích đất được UBND tỉnh Quảng Nam cho thuê đất tại Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 14/11/2024.

- Công văn số 4228/SNNMT-KTĐ ngày 15/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường V/v đề nghị hoàn thiện hồ sơ xây dựng phương án giá đất cụ thể dự án Nhà máy sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học thảo mộc phục vụ trong nông nghiệp tại Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh (nay là xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng) đối với diện tích đất được UBND tỉnh Quảng Nam cho thuê đất tại Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 14/11/2024;

## **5. Các thông tin về các thửa đất, khu đất cần định giá:**

### **5.1. Thửa đất cần định giá:**

Dự án: Nhà máy sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học thảo mộc phục vụ trong nông nghiệp tại Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh (nay là xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng).

Địa điểm: Lô C12, Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh (nay là xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng).

Diện tích: 3.470 m<sup>2</sup>

Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 21/8/2073 (theo thời gian tại Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 1774/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh)

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 05/TL-TNMT do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Ninh lập ngày 23/8/2024.

Hình thức cho thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê

### 5.2. Quy hoạch sử dụng đất:

Cơ cấu sử dụng đất của Cụm công nghiệp Phú Mỹ tại Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND huyện Phú Ninh như sau:

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích phê duyệt (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích điều chỉnh (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	CL	0,86	2,30	0,00	0,00
2	Đất công trình công cộng	CC	1,99	5,34	0,27	0,98
3	Đất công nghiệp	CN	20,99	56,04	16,65	61,33
4	Đất cây xanh, mặt nước	CX	6,49	17,32	4,20	15,46
5	Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật	GT	5,16	13,76	4,11	15,14
6	Đất dự phòng phát triển	DP	1,97	5,25	1,92	7,08
	Tổng cộng		37,45	100,00	27,15	100,00

Thửa đất cần định giá có ký hiệu C12 có các chỉ tiêu xây dựng như sau:

- Mật độ xây dựng: 60 – 65%
- Tầng cao: 1- 3 tầng.
- Hệ số sử dụng đất: 1,8 lần.

### 5.3. Các loại đất cần xác định giá:

- Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (Đất cụm công nghiệp).

### 5.4. Giá đất theo quy định của UBND tỉnh:

TT	Tên Cụm công nghiệp	Giá đất theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam (thời hạn 70 năm) (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất thời hạn 50 năm (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất thời hạn 48,769 năm (đồng/m <sup>2</sup> )
	Cụm công nghiệp Phú Mỹ	294.000	210.000	204.830

### 6. Các thông tin về các yếu tố ảnh hưởng đến giá của thửa đất, lô đất cần định giá:

a) Vị trí, địa điểm của thửa đất, khu đất: Lô C12, Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh (nay là xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng).

b) Điều kiện về giao thông:

Cụm công nghiệp Phú Mỹ có hệ thống giao thông như sau:

- Giao thông đối ngoại: Tuyến đường ĐT615 đi ngang phía nam cụm công nghiệp là tuyến đối ngoại của khu vực quy hoạch, kết nối khu vực quy hoạch với Quốc lộ 1A về phía đông.

- Giao thông đối nội:

+ Đường chính khu vực: Tổng chiều dài là 645m, quy mô mặt cắt ngang 26,5m (8m + 15,5m + 8m).

+ Đường nội bộ: Tổng chiều dài là 1.272m, quy mô mặt cắt ngang 15,5m (4m + 7,5m + 4m); các tuyến đường nhánh có tổng chiều dài là 509m, quy mô mặt cắt ngang 13,5m (3m + 7,5m + 3m).

Lô đất cần định giá (Lô C12) nằm tại đường có ký hiệu mặt cắt 1-1 rộng 26,5m, trong đó thảm cỏ lề đường rộng 4m x 2, lề đường 4m x 2, lòng đường 10,5m. Đơn vị tư vấn nhận thấy phần thảm cỏ lề đường ít có tác động đến yếu tố giao thông do đó chỉ xác định mặt cắt đường rộng 18,5m (4-10,5-4) để xác định giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất của lô đất.

c) Điều kiện về cấp thoát nước, cấp điện;

- Cấp điện: Tổng công suất cấp điện cho Cụm công nghiệp là 3037KW và được phân phối ở các trạm biến áp tại cụm công nghiệp. Nguồn cấp điện lấy từ đường dây trung thế 35KV xuất tuyến 471 ETK từ trạm Tam Kỳ.

- Cấp nước: Tổng công suất 700 m<sup>3</sup>/ng.đêm. Nguồn cấp từ nhà máy nước Tam Phước. Trụ cứu hỏa Φ110 được làm bằng gang sử dụng trụ kiểu ước có họng lấy nước và họng bơm lắp cố định trên thân trụ đảm bảo lắp với các khớp nối phụ kiện trên xe chữa cháy nhanh chóng.

- Thoát nước thải: Hệ thống thoát nước thải được thiết kế theo hình thức tách riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải được xử lý thành 2 cấp: Cấp thứ nhất không chế tại nguồn: Nước thải tại các công trình phải được xử lý sơ bộ theo tiêu chuẩn trước khi xả ra hệ thống xử lý nước thải chung của khu vực. Cấp thứ hai xử lý tập trung: Nước thải sau khi qua hệ thống cống tới trạm xử lý. Nước thải sau khi qua trạm xử lý phải đạt QCVN 40-2011/BTN&MT trước khi xả ra suối, rạch. Trạm xử lý nước thải đặt tại khu vực đất đầu mỗi kỹ thuật của dự án.

d) Diện tích, kích thước, hình thể của thửa đất, khu đất: Thửa đất có hình thể vuông vắn, diện tích, kích thước, hình thể chi tiết của thửa đất, khu đất được thể hiện tại Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 05/TL-TNMT do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Ninh lập ngày 23/8/2024.

đ) Các yếu tố liên quan đến quy hoạch xây dựng gồm: Đã nêu tại mục 5.2.

e) Hiện trạng môi trường, an ninh: Đảm bảo.

## **7. Đánh giá tình hình và kết quả điều tra, tổng hợp thông tin để áp dụng phương pháp định giá đất.**

Trên cơ sở các hồ sơ và tài liệu pháp lý được Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp, Đơn vị tư vấn đã thực hiện khảo sát các thông tin giao dịch thời điểm từ tháng 11/2022 đến tháng 11/2024, qua kết quả khảo sát tại các khu vực lân cận với khu đất không phát sinh thông tin chuyển nhượng đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ.

Đơn vị tư vấn đã có văn bản số 127/CV-CTY ngày 28/7/2025 gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng đề nghị hỗ trợ sao lục các thông tin cho thuê đất tại Cụm công nghiệp Phú Mỹ và các cụm công nghiệp tương đồng. Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng đã cung cấp cho đơn vị tư vấn các thông tin thuê đất từ tháng 11/2022 đến tháng 11/2024.

Thửa đất cần định giá được cho thuê đất ngày 14/11/2024, có thời hạn sử dụng đất đến ngày 21/8/2073, thời hạn sử dụng đất còn lại tính từ thời điểm định giá đất khoảng 48 năm 9 tháng 7 ngày, tương đương:

$$48 + \frac{9}{12} + \frac{7}{365} = 48,769 \text{ năm}$$

Để có cơ sở xác định đơn giá thuê đất tương ứng với thời hạn sử dụng đất còn lại của thửa đất này, đơn vị tư vấn tiến hành quy đổi đơn giá thuê đất của các tài sản so sánh từ mức đơn giá theo thời hạn chuẩn về đơn giá theo thời hạn còn lại 48,769 năm.

Căn cứ nội dung thống nhất tại kết quả kiểm tra thực địa ngày 03/3/2026, Đơn vị tư vấn sử dụng 02 tài sản so sánh đã thanh toán tiền thuê đất trong 01 lần và 01 tài sản so sánh là giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất trả tiền một lần dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai – Trường Hải (giai đoạn 6) tại xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (cũ) được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt tại Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 để tính toán, xây dựng phương án giá đất, cụ thể:

+ **Vị trí khảo sát 1:** Giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất trả tiền một lần dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai – Trường Hải (giai đoạn 6) tại xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (Đối với phần diện tích đất được Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam cho thuê đất tại Quyết định số 245/QĐ-KKTCN ngày 29/12/2023) được phê duyệt tại Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 cho thời hạn thuê đất kể từ ngày 29/12/2023 đến hết ngày 27/8/2078 (tương đương khoảng 54 năm 8 tháng 29 ngày hay 54,746 năm) là 754.251 đồng/m<sup>2</sup>, được quy đổi cho thời hạn 48,769 năm là 671.904 đồng/m<sup>2</sup>. Đơn giá thuê nêu trên là đơn giá thuê đất thô, chưa bao gồm hạ tầng, Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Khu công nghiệp và Đô thị Chu Lai Trường Hải thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch được phê duyệt để cho nhà đầu tư thứ cấp thuê lại đất.

Đối với phần hạ tầng do Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Khu công nghiệp và Đô thị Chu Lai Trường Hải đầu tư có tính trượt giá hàng năm theo Công văn số 26/2025/CV-ĐTHT ngày 05/3/2025, chi phí san nền và hạ tầng, giao thông, thoát nước, chưa bao gồm thuế GTGT là

$$(103.999.000.000 + 500.655.000.000) / 1,1 = 924.653.162.791 \text{ đồng}$$

Đơn vị tư vấn phân bổ mức đầu tư hạ tầng nêu trên cho diện tích đất kinh doanh bao gồm Đất kho tàng, nhà máy 1.887.712,92 m<sup>2</sup> và Đất công trình điều hành, dịch vụ 10.365,63 m<sup>2</sup>, tổng cộng 1.898.078,55 m<sup>2</sup> là 924.653.162.791 / 1.898.078,55 = 487.152 đồng/m<sup>2</sup>

Vậy số tiền thuê đất thời hạn 48,769 năm sau khi phân bổ chi phí đầu tư hạ tầng là 671.904 + 487.152 = 1.159.056 đồng/m<sup>2</sup>. (Kèm theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Nam)

+ **Vị trí khảo sát 2:** Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai cho Công ty Cổ phần Greenpro material thuê lại đất theo Hợp đồng thuê lại đất số 54/2024/HĐ-CTLQSDĐ ngày 16/8/2024. Diện tích thuê lại đất 23.625,9 m<sup>2</sup>, địa chỉ: Lô số 6, KCN Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, thời hạn thuê lại đất: 50 năm kể từ ngày 27/6/2024.

Hình thức cho thuê lại đất: Thuê lại đất trả tiền hằng năm. Thời gian tính tiền thuê lại đất bắt đầu từ ngày 27/6/2024.

Đơn giá cho thuê lại đất trả tiền hằng năm là 0,653 USD/1m<sup>2</sup>/1 năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Theo đề nghị của Bên B (Công ty Cổ phần Greenpro material), bên A (Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai) thống nhất đơn giá tiền thuê lại đất này được ổn định trong suốt thời gian thuê lại đất là 50 năm khi bên B thống nhất nộp trước toàn bộ số tiền thuê lại đất có cơ sở hạ tầng cho bên A như sau:

- Tiền thuê lại đất hằng năm (chưa thuế GTGT):

$$23.625,9 \text{ m}^2 \times 0,653 \text{ USD}/1\text{m}^2/1 \text{ năm} = 15.427,7 \text{ USD}$$

- Tiền thuê lại đất thống nhất nộp trước (chưa thuế GTGT):

$$23.625,9 \text{ m}^2 \times 0,653 \text{ USD}/1\text{m}^2/1 \text{ năm} \times 50 \text{ năm} = 771.385 \text{ USD}$$

Tại thời điểm thanh toán đợt 1 đã xác định số tiền đặt cọc tiền thuê đất là 9.453.140.000 đồng tương ứng với 386.000 USD, đợt 2 số tiền là 11.327.200.515 đồng tương ứng với 462.523,5 USD, tương ứng tỷ giá 1 USD = 24.490 đồng.

Hiện nay bên B đã thanh toán đủ tiền thuê lại đất cho bên A theo các chứng từ số 230824.0022.000004 ngày 23/8/2024 và số 200825.0022.00153 ngày 20/8/2025.

Vậy đơn giá tiền thuê đất thời hạn 48,769 năm là 0,653 USD/m<sup>2</sup>/năm x 48,769 năm x 24.490 đồng/USD = 779.912 đồng/m<sup>2</sup>. (Kèm theo tệp phiếu điều tra số 2)

+ **Vị trí khảo sát 3:** Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai cho Tổng công ty điện lực miền trung thuê lại đất theo Hợp đồng thuê lại đất số 55/2024/HĐ-CTLQSDĐ ngày 20/10/2024. Diện tích thuê lại đất 4.778,5 m<sup>2</sup>, địa chỉ: KCN Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, thời hạn thuê lại đất: 50 năm kể từ ngày 09/10/2024.

Hình thức cho thuê lại đất: Thuê lại đất trả tiền hằng năm. Thời gian tính tiền thuê lại đất bắt đầu từ ngày 9/10/2024.

Đơn giá cho thuê lại đất trả tiền hằng năm là 0,7 USD/1m<sup>2</sup>/1 năm quy đổi 17.825 VNĐ/1m<sup>2</sup>/1 năm theo tỷ giá là 25.464 VNĐ/USD (tỷ giá bán của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam quy định tại ngày 28/10/2024) (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Theo đề nghị của Bên B (Tổng công ty điện lực miền trung), bên A (Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai) thống nhất đơn giá tiền thuê lại đất này được ổn định trong suốt thời gian thuê lại đất là 50 năm khi bên B thống nhất nộp trước toàn bộ số tiền thuê lại đất có cơ sở hạ tầng cho bên A như sau:

- Tiền thuê lại đất hằng năm (chưa thuế GTGT):

$$4.778,5 \text{ m}^2 \times 17.825 \text{ đồng}/1\text{m}^2/1 \text{ năm} = 85.176.763 \text{ đồng}$$

- Tiền thuê lại đất thống nhất nộp trước (chưa thuế GTGT):

$$4.778,5 \text{ m}^2 \times 17.825 \text{ đồng}/1\text{m}^2/1 \text{ năm} \times 50 \text{ năm} = 4.258.838.125 \text{ đồng}$$

Hiện nay bên B đã thanh toán đủ tiền thuê lại đất cho bên A theo chứng từ số 051124.0016.000098 ngày 5/11/2024.

Vậy số tiền thuê đất thời hạn 48,769 năm là 17.825 đồng/m<sup>2</sup>/năm x 48,769 năm = 869.307 đồng/m<sup>2</sup>. (Kèm theo tệp phiếu điều tra số 3)

Các Hợp đồng thuê lại đất tại Khu công nghiệp Bắc Chu Lai có quy định tại mục 2 về hình thức thuê lại đất là trả tiền thuê đất hằng năm. Tuy nhiên, cũng tại mục 2 của các Hợp đồng này, các bên đã thỏa thuận giữ ổn định đơn giá thuê đất trong suốt thời gian thuê lại 50 năm, với điều kiện bên thuê lại đất (Bên B) thực hiện nộp trước toàn bộ số tiền thuê lại đất có cơ sở hạ tầng cho bên cho thuê lại (Bên A). Trong Hợp đồng cũng ghi rõ cách xác định số tiền nộp trước được tính bằng công thức:

$$\text{Diện tích thuê đất} \times \text{Đơn giá thuê lại đất hằng năm} \times \text{Thời hạn thuê đất (50 năm)}$$

Như vậy, mặc dù hình thức pháp lý của các hợp đồng là thuê đất trả tiền hằng năm, nhưng về bản chất kinh tế, các hợp đồng này đã thực hiện thanh toán toàn bộ tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, thể hiện tại các chứng từ như sau:

Thông tin thuê đất	Chứng từ nộp tiền	Số tiền đã nộp	Tiền thuê đất theo hợp đồng
Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai cho Công ty TNHH MTV Phát triển kỹ thuật kính Úc Thịnh Việt Nam thuê đất	Mã giao dịch: FT23150182403102 ngày 30/5/2023	384.150.000	Đợt 1: 6.384.150.000 Đợt 2: 270.000 USD chậm nhất vào ngày 15/11/2024 (hiện nay chưa nộp thanh toán đợt 2)
	Mã giao dịch: FT23150616532604 ngày 30/5/2023	2.000.000.000	Đợt 3 đến đợt 7 mỗi đợt 361.000 USD chậm nhất vào ngày 15/11 hằng năm từ năm 2025 đến năm 2029
	Mã giao dịch: FT23150630064231 ngày 30/5/2023	2.000.000.000	
	Mã giao dịch: FT23150837028910 ngày 30/5/2020	2.000.000.000	Đợt 8: 360.824 USD chậm nhất vào ngày 15/11/2030
Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai cho Công ty Cổ phần Greenpro material thuê lại đất	Số chứng từ: 230824.0022.000004 ngày 23/8/2024	11.618.590.320	Đợt 1: 9.453.140.000
	Số chứng từ: 200825.0022.00153 ngày 20/8/2025	9.453.151.000	Đợt 2: 11.327.200.515
Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai cho Tổng công ty điện lực miền trung thuê lại đất	Số chứng từ: 051124.0016.000098 ngày 5/11/2024	4.692.422.764	4.684.721.938

TT	Yếu tố so sánh	Thửa đất so sánh số 1	Thửa đất so sánh số 2	Thửa đất so sánh số 3
1	Mục đích sử dụng	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương

		mại dịch vụ (đất khu công nghiệp)	mại dịch vụ (đất khu công nghiệp)	mại dịch vụ (đất khu công nghiệp)
2	Thời hạn thuê đất	54,746 năm	50 năm	50 năm
3	Vị trí, địa điểm	Khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai – Trường Hải	Khu công nghiệp Bắc Chu Lai	Khu công nghiệp Bắc Chu Lai
		Giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất trả tiền một lần dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai – Trường Hải (giai đoạn 6) tại xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai cho Công ty Cổ phần Greenpro material thuê lại đất	Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai cho Tổng công ty điện lực miền trung thuê lại đất
4	Thời gian bắt đầu tính tiền cho thuê đất	Bắt đầu từ ngày 25/12/2023	Bắt đầu từ ngày 27/6/2024	Bắt đầu từ ngày 09/10/2024
5	Giao thông	Đường QH rộng 50m (lề 6m -đường nhựa 4,5m- con lươn 2m - đường nhựa 11,5m- con lươn 2m - đường nhựa 11,5m - con lươn 2m - đường nhựa 4,5m - lề 6m)	Đường QH rộng 45m (lề 8m - đường nhựa 10,5m - phân cách 8m - đường nhựa 10,5m - lề 8m)	Đường QH rộng 26,5m (lề 8m - đường nhựa 10,5m - lề 8m)
6	Quy mô, kích thước, diện tích, hình thể			
	- Diện tích (m2)	49.153,62	23.625,9	4.778,50
	- Hình thể	Tương đối vuông vắn	Vuông vắn	Vuông vắn
7	Tài sản gắn liền với đất	Không có tài sản gắn liền với đất	Không có tài sản gắn liền với đất	Không có tài sản gắn liền với đất
8	Tính pháp lý về quyền sử dụng đất	Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 02/4/2025	Hợp đồng thuê lại đất số 54/2024/HĐ-CTLQSDĐ ngày 16/8/2024	Hợp đồng thuê lại đất số 55/2024/HĐ-CTLQSDĐ ngày 20/10/2024
9	Chỉ tiêu quy hoạch xây dựng được duyệt	- Mật độ xây dựng: 50-70% - Chiều cao xây dựng: 2 tầng - Hệ số sử dụng đất: 1-1,4 (Quyết định số 49/QĐ-KTM ngày 3/4/2008 của Ban Quản lý khu kinh tế mở Chu Lai)	- Mật độ xây dựng: 50-70% - Chiều cao xây dựng: 2 tầng - Hệ số sử dụng đất: 1-1,4 (Quyết định số 109/QĐ-KTM ngày 17/5/2007 của Ban Quản lý khu kinh tế mở Chu Lai)	- Mật độ xây dựng: 50-70% - Chiều cao xây dựng: 2 tầng - Hệ số sử dụng đất: 1-1,4 (Quyết định số 109/QĐ-KTM ngày 17/5/2007 của Ban Quản lý khu kinh tế mở Chu Lai)
10	Hiện trạng các yếu tố hạ tầng	- Khu vực cấp thoát nước tốt; - Cấp điện ổn định;	- Khu vực cấp thoát nước tốt; - Cấp điện ổn định;	- Khu vực cấp thoát nước tốt; - Cấp điện ổn định;
11	Hiện trạng môi trường, an ninh	Tốt	Tốt	Tốt

### 8. Lựa chọn, áp dụng phương pháp định giá đất.

Căn cứ điểm điểm 7 của Biên bản họp Hội đồng thẩm định giá đất lần thứ 01 năm 2026 ngày 10/3/2026 Thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả

thời gian thuê, dự án Nhà máy sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học thảo mộc phục vụ trong nông nghiệp tại Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh (nay là xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng), đối với diện tích đất được UBND tỉnh Quảng Nam cho thuê đất tại Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 14/11/2024, Đơn vị tư vấn lựa chọn sử dụng phương pháp so sánh để xác định giá đất tính tiền thuê đất tại thửa đất cần định giá.

### **9. Trình tự, nội dung, kết quả xác định giá đất theo phương pháp định giá đất được áp dụng.**

Căn cứ điểm b khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025 “b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”, do đó đơn vị tư vấn tiếp tục sử dụng Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh làm cơ sở để xác định giá đất cụ thể của dự án.

Căn cứ Thông báo số 213/TB-VP ngày 28/8/2025 về kết luận cuộc họp giao ban ngày 26/8/2025 của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố, trong đó có nội dung: “11. Công văn số 1936/SNNMT-KTĐ ngày 22/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tiếp tục triển khai công tác xác định giá đất cụ thể theo Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Thống nhất đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1936/SNNMT-KTĐ ngày 22/8/2025. Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường phải triển khai xác định giá đất đảm bảo có kết quả trong năm 2025.”

Đơn vị tư vấn tiếp tục áp dụng Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ để xác định giá đất cụ thể tại dự án.

#### **9.1 Các nguyên tắc định giá đất:**

- Phương pháp định giá đất theo nguyên tắc thị trường;
- Tuân thủ đúng phương pháp, trình tự, thủ tục định giá đất;
- Bảo đảm trung thực, khách quan, công khai, minh bạch;
- Bảo đảm tính độc lập giữa tổ chức tư vấn xác định giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể và cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định giá đất;
- Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư.

#### **9.2 Áp dụng phương pháp so sánh:**

Trên cơ sở các thông tin giao dịch thu thập được, đơn vị tư vấn đề xuất điều chỉnh các yếu tố khác biệt giữa các thửa đất so sánh và các thửa đất ước tính doanh thu, cụ thể:

a) Vị trí: Tại thời điểm định giá (tháng 11/2024) chưa thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, do đó đơn vị tư vấn đánh giá yếu tố vị trí trên cơ sở khoảng cách đến trung tâm hành chính cấp xã tại thời điểm chưa thực hiện sáp nhập xã.

Cụm công nghiệp Phú Mỹ cách trung tâm hành chính khoảng 1 km, trong khi Khu công nghiệp Bắc Chu Lai cách trung tâm hành chính khoảng 2 km. Tuy nhiên, Cụm công nghiệp

Phú Mỹ nằm ở vị trí cách Quốc lộ 1A khoảng 4 km, cách xa lối vào đường cao tốc và có khoảng cách lớn hơn đến cảng biển, cảng hàng không. Vì vậy, khả năng kết nối giao thông và điều kiện logistics của Cụm công nghiệp Phú Mỹ kém thuận lợi hơn so với Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, nơi nằm sát Quốc lộ 1A, gần lối vào cao tốc và thuận tiện hơn trong tiếp cận cảng biển, cảng hàng không. Do đó, đơn vị tư vấn đề xuất tỷ lệ so sánh 100%/110%.

Khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai – Trường Hải nằm ngay lối vào cao tốc và QL 1A, gần cảng biển và cảng hàng không thuận lợi hơn nhiều so với Cụm công nghiệp Phú Mỹ, do đó đơn vị tư vấn đề xuất tỷ lệ so sánh 100%/120%.

b) Độ rộng đường: Lô đất cần định giá (Lô C12) nằm tại đường có ký hiệu mặt cắt 1-1 rộng 26,5m, trong đó thảm cỏ lề đường rộng 4m x 2, lề đường 4m x 2, lòng đường 10,5m. theo bản vẽ kèm theo Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND huyện Phú Ninh (cũ) nằm tại đường có ký hiệu mặt cắt 1-1 rộng 26,5m, trong đó thảm cỏ lề đường rộng 4m x 2, lề đường 4m x 2, lòng đường 10,5m và đường không thể hiện ký hiệu mặt cắt rộng 11m.

Do có sự khác biệt về mặt cắt tại bản vẽ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và giấy chứng nhận, đơn vị tư vấn đề xuất sử dụng thông tin tại bản vẽ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch để làm cơ sở xác định điều kiện giao thông tại dự án.

Tại thực địa, thửa đất có lòng đường rộng 10,5m và lề đường mỗi bên rộng 8m (bao gồm 4m lề lót gạch và 4m thảm cỏ). Xét thấy phần thảm cỏ lề đường có chức năng tạo cảnh quan, không phục vụ mục đích di chuyển hoặc tiếp cận trực tiếp của phương tiện giao thông. Do đó, Đơn vị tư vấn xác định phần đường phục vụ giao thông thực tế là 18,5m (bao gồm 10,5m lòng đường và 4,0m lề lót gạch x 2 bên) để tính toán điều chỉnh yếu tố Độ rộng đường so với các tài sản so sánh.

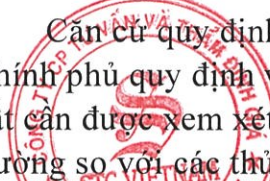
Đối với phần thảm cỏ lề đường (4m x 2 bên), Đơn vị tư vấn thực hiện tách biệt và điều chỉnh thông qua một yếu tố độc lập nhằm ghi nhận giá trị lợi thế về không gian và cảnh quan đặc thù của lô đất.

Tính theo mức chênh lệch 1m lề đường 1%, 1m lòng đường 2%, phân cách tính giảm 5%.

c) Hạ tầng tiện ích: Cụm công nghiệp Phú Mỹ không được xây dựng nhà máy xử lý nước thải, chỉ có trạm xử lý nước nước thải, do đó định hướng thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất các ngành nghề ít tác động môi trường không phát sinh nước thải sản xuất, Khu công nghiệp Bắc Chu Lai được xây dựng nhà máy xử lý nước thải có quy mô hoạt động lớn hơn, do đó có thể hoạt động cả các ngành nghề yêu cầu xử lý nước thải phức tạp hơn. Đơn vị tư vấn đề xuất tỷ lệ so sánh 100%/105%.

d) Yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất:

Tiếp nối nội dung phân tích tại mục b) Độ rộng đường, Đơn vị tư vấn ghi nhận thửa đất cần định giá (Lô C12) sở hữu lợi thế đặc thù với hệ thống thảm cỏ lề đường rộng 4m bố trí tại hai bên mặt tiền. Mặc dù hạng mục này không trực tiếp gia tăng năng lực lưu thông giao thông, nhưng đây là yếu tố quan trọng góp phần tạo dựng không gian thoáng đãng, gia tăng tính thẩm mỹ cho thửa đất.



Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất, Đơn vị tư vấn xác định đây là yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất cần được xem xét điều chỉnh để phản ánh đúng sự khác biệt về lợi thế về cảnh quan, môi trường so với các thửa đất so sánh không có thảm cỏ tương tự.

Trên cơ sở đó, Đơn vị tư vấn đề xuất mức điều chỉnh Yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất: Tham cỏ lê đường với tỷ lệ so sánh 100%/98%.

- Ngoài các yếu tố nêu trên, các thửa đất so sánh và thửa đất cần định giá tương đồng, hầu như không có sự khác biệt, do đó không điều chỉnh.

Trên cơ sở điều chỉnh các yếu tố khác biệt giữa thửa đất cần định giá và các thửa đất so sánh, đơn vị tư vấn tính toán giá đất của thửa đất cần định giá như sau:

TT	Yêu tố so sánh	Thửa đất cần định giá	Thửa đất so sánh số 1	Thửa đất so sánh số 2	Thửa đất so sánh số 3
1	Diện tích		49.153,62	23.625,90	4.778,50
2	Giá đất cho thuê lại đất (đồng/m <sup>2</sup> /48,769năm)		1.159.056	779.912	869.307
3	Điều chỉnh giá của thửa đất so sánh				
3.1	Vị trí	Cụm công nghiệp Phú Mỹ nằm tại vị trí cách QL 1A 4km, xa lộ vào đường cao tốc, xa cảng biển, cảng hàng không, ít thuận lợi về logistics hơn	Khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai – Trường Hải nằm sát QL 1A, ngay lối vào đường cao tốc, gần cảng biển và cảng hàng không, tính kết nối giao thông và điều kiện logistics thuận lợi hơn	Khu công nghiệp Bắc Chu Lai nằm sát QL 1A, gần lối vào đường cao tốc, gần cảng biển và cảng hàng không, tính kết nối giao thông và điều kiện logistics thuận lợi hơn	Khu công nghiệp Bắc Chu Lai nằm sát QL 1A, gần lối vào đường cao tốc, gần cảng biển và cảng hàng không, tính kết nối giao thông và điều kiện logistics thuận lợi hơn
	Tỷ lệ	100%	120%	110%	110%
	Tỷ lệ điều chỉnh		-16,67%	-9,09%	-9,09%
3.2	Mức điều chỉnh (đồng/m <sup>2</sup> /48,769năm)		-193.176	-70.901	-79.028
	Độ rộng đường	Đường QH rộng 18,5m (lề 4m - đường nhựa 10,5m - lề 4m)	Đường QH rộng 50m (lề 6m - đường nhựa 4,5m- con lươn 2m - đường nhựa 11,5m- con lươn 2m - đường nhựa 11,5m - con lươn 2m - đường nhựa 4,5m - lề 6m)	Đường QH rộng 45m (lề 8m - đường nhựa 10,5m - phân cách 8m - đường nhựa 10,5m - lề 8m)	Đường QH rộng 26,5m (lề 8m - đường nhựa 10,5m - lề 8m)
	Tỷ lệ	100%	145%	124%	108%
3.3	Tỷ lệ điều chỉnh		-31,03%	-19,35%	-7,41%
	Mức điều chỉnh (đồng/m <sup>2</sup> /48,769năm)		-359.707	-150.951	-64.393
	Hạ tầng, tiện ích	Không xây dựng NMXLNT trong Cụm công nghiệp, định hướng thu hút các doanh nghiệp	Có NMXLNT tập trung, có thể hoạt động kinh doanh cả các ngành nghề có tác động đến môi trường, cần	Có NMXLNT tập trung, có thể hoạt động kinh doanh cả các ngành nghề có tác động đến môi trường, cần	Có NMXLNT tập trung, có thể hoạt động kinh doanh cả các ngành nghề có tác động đến môi trường, cần



	đầu tư sản xuất các ngành nghề ít tác động môi trường không phát sinh nước thải sản xuất	phải xử lý nước thải phức tạp hơn	phải xử lý nước thải phức tạp hơn	phải xử lý nước thải phức tạp hơn
	Tỷ lệ %	105%	105%	105%
	Tỷ lệ điều chỉnh	-4,76%	-4,76%	-4,76%
	Mức điều chỉnh (đồng/m <sup>2</sup> /48,769năm)	-55.193	-37.139	-41.396
	Yếu tố khác	Có vết thấm cỏ lè đường rộng 4m x 2, có cảnh quan thông thoáng hơn	Không có vết thấm cỏ lè đường	Không có vết thấm cỏ lè đường
3.4	Tỷ lệ	98%	98%	98%
	Tỷ lệ điều chỉnh	2,04%	2,04%	2,04%
	Mức điều chỉnh (đồng/m <sup>2</sup> /48,769năm)	23.654	15.917	17.741
4	Giá thuê lại đất và sử dụng hạ tầng ước tính của thửa đất cần định giá theo từng thửa đất so sánh (đồng/m <sup>2</sup> /48,769năm)	574.634	536.838	702.232
	Giá thuê lại đất và sử dụng hạ tầng của thửa đất cần định giá (đồng/m <sup>2</sup> /48,769năm)	604.568		
	Tỷ lệ chênh lệch giữa giá đất của thửa đất cần định giá với giá đất ước tính theo thửa đất so sánh	5,21%	12,62%	-13,91%

### 9.3. Phân tích, lựa chọn kết quả xác định giá đất:

Qua phân tích và bằng các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn về định giá đất, đơn vị tư vấn tính toán điều chỉnh và đề xuất giá tính tiền thuê đất tại dự án như sau:

TT	Tên đường phố, vị trí	Giá đất cụ thể tư vấn đề xuất (đồng/m <sup>2</sup> )
	Lô C12, Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh (nay là xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng)	604.568

\* Đơn giá trên được xác định cho thời hạn thuê đất 48,769 năm.

**THẨM ĐỊNH VIÊN**



**Phạm Quốc Khanh**  
(Thẻ Thẩm định viên số: XVI25TS.2672)

**CHỦ TỊCH HĐQT**



The stamp is circular with a red border. Inside the border, the text reads: 'CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ' at the top, 'STC VIETNAM' in the center, and 'M.S.D.N: 4001255605' at the bottom. A large blue 'S' logo is in the center of the stamp.

**Lê Cao Thanh**  
(Thẻ Thẩm định viên số: XII17.1838)